

Số: 124/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học, của Trường Đại học Thành Đô

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-KĐCL ngày 24/10/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIX ngày 12/11/2022 của Hội đồng,

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Thành Đô của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **42** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **84%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Thành Đô và Khoa Dược cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Thành Đô.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 124/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.1	5	4,00	4	80%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71%	Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		<b>42</b>			<b>84%</b>				

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 124/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học (CTĐT) của Trường Đại học Thành Đô đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được rà soát và cập nhật hàng năm. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh; cập nhật yêu cầu mới về khởi nghiệp, thương mại điện tử và tiếng Anh. Các hoạt động dạy và học cơ bản chuyển tải được mục tiêu giáo dục của Trường. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, hướng dẫn và công bố công khai; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, nhiệm vụ của giảng viên được xác định rõ ràng, công bố công khai; chính sách hỗ trợ tài chính thu hút giảng viên trình độ cao cho CTĐT đạt hiệu quả. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, quy trình thực hiện theo quy định; hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được thiết lập và vận hành. Cảnh quan môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động; an ninh an toàn được đảm bảo. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, đáp ứng yêu cầu phục vụ CTĐT. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các bên liên quan được triển khai góp phần hỗ trợ cải tiến chất lượng các hoạt động của CTĐT. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát, kết quả phân tích đã góp phần giúp Trường và Khoa nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Dược cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham chiếu Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Chuẩn năng lực cơ bản của dược sĩ Việt Nam để tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT; mô tả cụ thể mức độ đạt được các chuẩn đầu ra theo thang bậc Bloom và thể hiện được tính đặc thù của ngành Dược.

2. Rà soát, cập nhật triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng của Khoa, các điều kiện về đảm bảo chất lượng CTĐT và ma trận phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của CTĐT để làm rõ hơn về CTĐT; tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề cương các học phần, xác định chuẩn đầu ra và mức độ đóng góp của các nội dung chương mục vào việc đạt chuẩn đầu ra; xác định rõ các phương pháp dạy học đa dạng, tiêu chí và cách thức thực hiện kiểm tra đánh giá; cập nhật tài liệu học tập và tăng cường thực hành thực tế môn học.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, lấy ý kiến của các bên liên quan và tham chiếu đầy đủ khung pháp lý để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT một cách mạnh mẽ, đột phá nhằm đáp ứng đầy đủ chuẩn đầu ra của CTĐT và chương trình khung giáo dục đại học ngành Dược, trong đó chú trọng đến khối kiến thức bổ trợ định hướng chuyên ngành và thi tốt nghiệp; thiết kế các phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá phù hợp và tương thích với từng học phần.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dạy và học, tích cực áp dụng các phương pháp tiên tiến như e-learning, blended learning...; đẩy mạnh các hoạt động dạy - học giúp sinh viên hình thành kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho việc học tập suốt đời như học thông qua dự án, nghiên cứu khoa học, học qua học liệu mở, ...; phân tích, đánh giá hiệu quả các hoạt động dạy và học, thúc đẩy rèn luyện những kỹ năng cần thiết để đạt các chuẩn đầu ra về kỹ năng, từ đó đưa ra các khuyến nghị có tính khoa học về việc áp dụng các hoạt động dạy và học.

5. Ban hành quy định/quy trình hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; bồi dưỡng năng lực cho giảng viên trong xây dựng, thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích đánh giá, cách thức phân tích chuẩn đầu ra của học phần và xây dựng ma trận đề thi, bản đặc tả đề thi; áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại để đánh giá đề thi và sử dụng kết quả đánh giá để rà soát, chỉnh sửa ngân hàng câu hỏi đề thi; nghiên cứu thiết kế bộ công cụ, cách thức đo lường, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT đối với người học sau khi tốt nghiệp.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận kết quả đóng góp gắn với đãi ngộ để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng và yêu cầu giảng viên thực hiện; có chính sách, cơ chế đồng bộ để thu hút, giữ chân giảng viên có trình độ cao, có năng lực phù hợp với yêu cầu đổi mới CTĐT; ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hợp tác trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực xã hội; đẩy mạnh các nghiên cứu có tính liên ngành, tăng công bố quốc tế và thúc đẩy các nghiên cứu ứng dụng có khả năng chuyển giao.

7. Rà soát các chỉ số cụ thể về phát triển đội ngũ nhân viên trong giai đoạn phát triển; ổn định cơ cấu tổ chức, nhân sự để đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc; nghiên cứu bổ sung cán bộ thực hiện nhiệm vụ giáo vụ và phụ trách phòng thực hành cho Khoa; thực hiện khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên được tham dự các khóa bồi dưỡng, tăng cường năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo đặc thù của từng vị trí việc làm.

8. Có kế hoạch định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động; xem xét tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành, tổ chức các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả; có bộ phận hỗ trợ tâm lý, tinh thần; định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng sinh viên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

9. Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng để bổ sung nguồn học liệu nội sinh; có kế hoạch đầu tư xây dựng thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và khả năng truy cập và tăng cường các giải pháp về văn hóa đọc như đầu tư trang thiết bị, đa dạng, hiện đại hóa dịch vụ thông tin thư viện, hình thành môi trường đọc thân thiện thuận lợi

cho bạn đọc; đầu tư kinh phí cho hệ thống máy chủ với cấu hình mạnh để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống phần mềm tích hợp đáp ứng hiệu quả bền vững quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với người học để rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT; có quy định, hướng dẫn và nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; có chính sách và giải pháp cụ thể, có tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, ứng dụng vào cải tiến việc dạy và học; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để tạo tiền đề phát triển, xây dựng văn hóa chất lượng nhà trường và cải tiến chất lượng liên tục CTĐT.

11. Kịp thời có giải pháp giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh để tăng tỉ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên để hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; điều chỉnh và cập nhật CTĐT theo hướng mở, linh hoạt và liên ngành; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và năng lực học tập suốt đời để đáp ứng nhu cầu của người học và các nhà tuyển dụng, đặc biệt là yêu cầu thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng khu vực tư nhân và liên doanh; thúc đẩy mạnh mẽ văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để tăng cường khả năng thích ứng của công dân trong kỷ nguyên mới.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Dược cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Dược học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----